

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2021/HSST
Ngày 21/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Xuân Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Xuân Xế và ông Kiều Văn Dậu.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Lưu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2021/LTST-HS ngày 07/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2021/QĐXXST-HS ngày 15/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn My Xuyên, xã Mỹ Hương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Hữu Thanh, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Nhung, sinh năm 1954; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1985; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 320/2012/HSST ngày 16/7/2012, Toà án nhân dân Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ Bản án vào ngày 16/10/2012.

- Bản án số 69/2018/HSST ngày 29/5/2018, Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt T 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải nộp 10.400.000 đồng tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã nộp số tiền trên vào ngày 07/8/2018.

- Bản án số 98/2021/HSST ngày 12/8/2021, Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt T 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa).

2. Dương Văn Th, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn Chân Lạc, xã D Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Dương Văn Thuận, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Đồng, sinh năm 1960; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Tươi, sinh năm 1991; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2021 đến ngày 25/7/2021 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Duy M, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn Chân Lạc, xã D Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Duy Trọng (đã Cht) và bà Nguyễn Thị Khánh, sinh năm 1942; Gia đình có 08 chị em, bị cáo là con út; Vợ: Nguyễn Thị Xoa, sinh năm 1985; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2021 đến ngày 28/7/2021 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Văn D, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn Chân Lạc, xã D Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Lãi, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Tân, sinh năm 1950; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con út; Vợ: Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1984; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2021 đến ngày 28/7/2021 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

5. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1984.

Nơi ĐKKHKT tại: Tổ 2- Khu phố 1 - TT. Vĩnh An - Vĩnh Cửu - Đồng Nai

Chỗ ở tạm trú tại: Thôn Chân Lạc, xã D Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Ngọc Tư, sinh năm 1956 và bà Đỗ Thị Hiền, sinh năm 1962; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2021 đến ngày 28/7/2021 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

6. Lê Quý Ch, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Thôn Chân Lạc, xã D Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ

học vấn: Lớp 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn Dân (đã Cht) và bà Nguyễn Thị Cừ, sinh năm 1938; Gia đình có 10 anh em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị Lý, sinh năm 1963; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 96/2012/HSST ngày 20/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng. Hiện bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2021 đến ngày 09/8/2021 được áp dụng biện pháp “Bảo lãnh”. Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

7. Nguyễn Đức D, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Thôn Chân Lạc, xã D Liet, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Lớp 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Đức Canh (đã Cht) và bà Ngô Thị Cách, sinh năm 1931; Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ 5; Vợ: Ngô Thị Huệ, sinh năm 1972; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2021 đến ngày 23/7/2021 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 ngày 22/7/2021, Lê Quý Ch, sinh năm 1966, Nguyễn Văn D, sinh năm 1982, Nguyễn Duy M, sinh năm 1984, D Văn Th, sinh năm 1987 đều có nơi cư trú tại thôn Chân Lạc, xã D Liet, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Hữu T, sinh năm 1980; đăng ký hộ khẩu Th trú: Thôn My Xuyên, xã Mỹ Hương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh và Nguyễn Văn Th, sinh năm 1984; đăng ký hộ khẩu Th trú: Khu phố 1, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; tạm trú tại: Thôn Chân Lạc, xã D Liet, huyện Yên Phong đến nhà Nguyễn Đức D, sinh năm 1967 ở cùng thôn Chân Lạc chơi. Tại đây, Ch, D, M, Th, Th và T cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Ch, D, M, Th, Th và T sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, mặt sau màu đỏ do D chuẩn bị và sử dụng 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, rộng 15,5cm, 01 hộp kim loại (vỏ hộp sữa) màu trắng đỏ, hình trụ tròn, phần miệng và phần đáy có kích thước giống nhau rộng 12,8cm có sẵn đế trên chiếu nhựa màu xanh loại chiếu đôi trên nền nhà tại phòng khách nhà D, để đánh liêng được thua bằng tiền.

Cách thức đánh bạc được thống nhất như sau: Trước khi chia bài mọi người đều phải bỏ số tiền 20.000 đồng vào giữa chiếu (gọi là tiền gà), được tổ tối đa 200.000 đồng. Mỗi người được chia 3 lá bài, khi lên bài người đầu tiên có quyền úp bài hoặc có thể tổ thêm tiền, người sau có thể theo hoặc không theo, nếu theo thì bỏ thêm số tiền bằng số tiền người trước tổ và có quyền tổ thêm tiền,

nếu không theo thì úp bài xuống chiếu. Kết thúc một ván các con bạc lật bài ra, ai cao điểm nhất thì được cả tiền gà và tiền của những người theo khi tổ thêm. Nếu ai được liêng đồng chất (3 lá bài có số thứ tự liên kề cùng màu, cùng chất với nhau) hoặc sấp (ba lá bài có số giống nhau) thì được cả tiền gà, tiền tổ thêm và được của tất cả những người thua số tiền 50.000 đồng/người và cắt lại 10.000 đồng để vào ống kim loại để D mua thuốc, hoa quả. Do không mang theo tiền, Lê Quý Ch vay của Nguyễn Đức D 500.000 đồng để đánh bạc, D đồng ý và cho Ch vay tiền. Ch, D, M, Th, Th và T đánh bạc đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Yên Phong phối hợp Công an xã D Liet kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ trên chiếu bạc số tiền: 3.880.000 đồng; 01 hộp kim loại màu đỏ, trắng, hình trụ tròn, phần miệng và phần đáy đều rộng 12,8cm, bên trong có 40.000 đồng trong ống kim loại; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài một mặt màu đỏ; 01 đĩa sứ màu trắng, 01 chiếu nhựa màu xanh loại chiếu đôi;

- 01 chiếc điện thoại di động LGU+, màu vàng đồng; số tiền 5.500.000 đồng và 01 chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Sirius, màu bạc, biển kiểm soát 51L3-1282, số máy: 3S31-010470, số khung: RLCS363105Y010470 của Nguyễn Văn D;

- 01 chiếc điện thoại di động Samsung J5, màu đen và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 99D1-056.16, số máy: HC12E1239871, số khung: RLHHC12109Y039840 của Lê Quý Ch.

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone X, màu trắng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 99D1 - 171.61, số máy: HC12E5268496, số khung: RLHHC1213DY268344 của D Văn Th;

- 01 chiếc điện thoại di động Samsung A01, màu đen, số tiền 680.000 đồng và chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel 100, màu ghi, biển kiểm soát 99F9 - 8627, số máy: VMEVA2052160, số khung: VMEKCG103ME052160 của Nguyễn Duy M;

- 01 chiếc điện thoại di động Samsung A6, màu xanh của Nguyễn Văn Th;

- 01 chiếc điện thoại di động OPPO, màu vàng đồng và số tiền 5.620.000 đồng của Nguyễn Hữu T.

Cáo trạng số 139/CT-VKSYP ngày 07/10/2021 của VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Hữu T, D Văn Th, Nguyễn Duy M, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Th, Lê Quý Ch và Nguyễn Đức D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng, thể hiện: Tổng số tiền T, Th, M, D, Th và Ch dùng để đánh bạc là 7.180.000 đồng gồm 3.880.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, 1.620.000 đồng tiền đánh bạc thu giữ trên người Nguyễn Hữu T, 1.000.000 đồng tiền đánh bạc thu giữ trên người Nguyễn Văn D và 680.000 đồng tiền đánh bạc thu giữ trên người Nguyễn Duy M.

Cũng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Hữu T, D Văn Th, Nguyễn Duy M, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Th, Lê Quý Ch và Nguyễn Đức D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Hữu T từ 08 đến 10 tháng tù. Tổng hợp với bản án số 98/2021/HSST ngày 12/8/2021, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 08 tháng tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 16 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/7/2021 được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam của bản án số 98/2021/HSST từ ngày 08/4/2021 đến ngày 23/4/2021. Phạt bổ sung bị cáo T từ 10 đến 15 triệu đồng, xác nhận bị cáo đã tạm nộp 5 triệu đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Lê Quý Ch từ 07 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2021 đến ngày 09/8/2021. Phạt bổ sung bị cáo Ch từ 10 đến 15 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo: D Văn Th, Nguyễn Duy M, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo từ 07 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Đức D từ 07 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng. Phạt bổ sung bị cáo D từ 10 đến 15 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp kim loại màu đỏ, trắng, hình trụ tròn, phần miệng và phần đáy đều rộng 12,8cm, trong ống kim loại; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài một mặt màu đỏ; 01 đĩa sứ màu trắng, 01 chiếu nhựa màu xanh loại chiếu đôi.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.180.000đ, trong đó: 3.880.000đ thu giữ trên chiếu bạc; 1620.000đ thu giữ trên người bị cáo T; 1.000.000đ thu giữ trên người bị cáo D và 680.000đ thu giữ trên người bị cáo M.

Trả lại cho bị cáo T số tiền 4.000.000đ và 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu vàng đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo D số tiền 4.500.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Lưu trong hồ sơ vụ án 01 đĩa CD có chứa file ghi âm việc hỏi cung các bị can của Viện kiểm sát.

Các bị cáo không tham gia tranh luận, đối đáp với đại diện Viện kiểm sát mà đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ

vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Yên Phong, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo không có khiếu nại. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng đã thu giữ được và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 22/7/2021, tại nhà Nguyễn Đức D ở thôn Chân Lạc, xã D Liet, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Nguyễn Hữu T, D Văn Th, Nguyễn Duy M, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Th và Lê Quý Ch đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Nguyễn Đức D là người chuẩn bị cỗ bài tú lơ khơ cho các con bạc chơi và cho Lê Quý Ch vay 500.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền T, Th, M, D, Th và Ch dùng để đánh bạc là 7.180.000 đồng gồm 3.880.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, 1.620.000 đồng tiền đánh bạc thu giữ trên người Nguyễn Hữu T, 1.000.000 đồng tiền đánh bạc thu giữ trên người Nguyễn Văn D và 680.000 đồng tiền đánh bạc thu giữ trên người Nguyễn Duy M.

Do vậy, đại diện VKSND huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị HĐXX tuyên bố Nguyễn Hữu T, D Văn Th, Nguyễn Duy M, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Th, Lê Quý Ch và Nguyễn Đức D phạm tội “Đánh bạc là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi đánh bạc với tổng số tiền là 7.180.000 đồng, vì vậy hành vi của các bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thì thấy: Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần xử lý phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Nguyễn Đức D, Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy M, D Văn Th, Nguyễn Văn Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Nguyễn Đức D, Lê Quý Ch và Nguyễn Hữu T có thời gian phục vụ trong quân ngũ, bố của bị cáo T là người có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét thấy, các bị cáo: D Văn Th, Nguyễn Duy M, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Đức D được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (bị cáo D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự) nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo để trở thành người có ích cho xã hội.

Còn đối với các bị cáo: Nguyễn Hữu T và Lê Quý Ch có nhân thân xấu. Bị cáo T đã 03 lần bị xét xử về tội “Đánh bạc”; bị cáo Ch đã 01 lần bị xét xử. Như vậy có thể thấy bị cáo T và bị cáo Ch không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân lại có hành vi vi phạm pháp luật bị xét xử. Do đó, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục các bị cáo về ý thức tuân thủ pháp luật, trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Về vật chứng:

Vật chứng liên quan trong vụ án hiện đang thu giữ được xử lý cụ thể:

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp kim loại màu đỏ, trắng, hình trụ tròn, phần miệng và phần đáy đều rộng 12,8cm, trong ống kim loại; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài một mặt màu đỏ; 01 đĩa sứ màu trắng, 01 chiếu nhựa màu xanh loại chiếu đôi.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.180.000đ, trong đó: 3.880.000đ thu giữ trên chiếu bạc; 1620.000đ thu giữ trên người bị cáo T; 1.000.000đ thu giữ trên người bị cáo D và 680.000đ thu giữ trên người bị cáo M.

Trả lại cho bị cáo T số tiền 4.000.000đ và 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu vàng đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo D số tiền 4.500.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trong vụ án, những vật chứng thu giữ đã chứng M được chủ sở hữu, không liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Tươi chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 99D1 - 171.61, trả lại cho ông Lại Thế Huy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, số máy HC12E1239871, số khung: RLHHC12109Y039840, trả cho anh Lê Đăng Nam chiếc biển kiểm soát 99D1-056.16 và trả cho Nguyễn Duy M chiếc xe biển kiểm soát 99F9-8627 là đúng quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án có chiếc xe Yamaha Sirius màu bạc, đeo biển số: 51L3-1282 thu giữ của Nguyễn Văn D, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe trên. Chiếc xe trên D không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe này để tiếp tục điều tra, khi làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau là đúng quy định.

[4] Đối với chiếc đĩa CD có chứa file ghi âm hỏi cung bị can của Viện kiểm sát là chứng cứ được lưu trong hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Hữu T, D Văn Th, Nguyễn Duy M, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Th, Lê Quý Ch và Nguyễn Đức D phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Hữu T 10 (Mười) tháng tù. Tổng hợp với bản án số 98/2021/HSST ngày 12/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/7/2021 được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam của bản án số 98/2021/HSST từ ngày 08/4/2021 đến ngày 23/4/2021. Phạt bổ sung bị cáo T 10 triệu đồng, xác nhận bị cáo đã tạm nộp 5 triệu đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Lê Quý Ch 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2021 đến ngày 09/8/2021. Phạt bổ sung bị cáo Lê Quý Ch 10 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo: D Văn Th, Nguyễn Duy M, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo 08 (Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/12/2021. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Đức D 08 (Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/12/2021. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đức D 10 triệu đồng.

Giao các bị cáo: Nguyễn Đức D, D Văn Th, Nguyễn Duy M, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Th cho UBND xã D Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh nơi các bị cáo trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự; Nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp kim loại màu đỏ, trắng, hình trụ tròn, phần miệng và phần đáy đều rộng 12,8cm, trong ống kim loại; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài một mặt màu đỏ; 01 đĩa sứ màu trắng, 01 chiếu nhựa màu xanh loại chiếu đôi.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.180.000đ.

Trả lại cho bị cáo T số tiền 4.000.000đ và 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu vàng đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo D số tiền 4.500.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, 333 BLTTHS: Các bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh;
- VKS, THADS, CA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà